

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 275/2024/DS-ST

Ngày: 04 – 9 – 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Quang Minh

2. Bà Lê Trường An

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Phan Thế R (Kiên), sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp M.T.B, xã K.B.T.B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chị Lê Hồng Q, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M.T.B, xã K.B.T.B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh R: Chị Lê Hồng Q, sinh năm: 1988, địa chỉ: Ấp M.T.B, xã K.B.T.B, huyện T, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 11/4/2024, có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Chị Đỗ Thúy K, sinh năm: 1988 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M.T.B, xã K.B.T.B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 11/4/2024, anh Phan Thế R và chị Lê Hồng Q trình bày: Ngày 21/9/2021, vợ chồng anh cho vợ chồng anh Lê Văn T và chị Đỗ Thúy K vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, khi vay, anh T và chị K có viết biên nhận nợ cho vợ chồng anh. Đến ngày 24/11/2022, vợ chồng anh tiếp tục cho vợ chồng anh T và chị K vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, khi vay, anh T và chị K có viết biên nhận nợ cho vợ chồng anh đồng

thời có làm hợp đồng cầm cố và giao giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số N<sup>0</sup> 210336 ngày 26/5/2021 cho vợ chồng anh giữ. Quá trình vay, vợ chồng anh T, chị K có trả lãi tổng cộng được khoảng 55.000.000đ thì ngưng luôn đến nay.

Từ nội dung trên, vợ chồng anh yêu cầu vợ chồng anh T và chị K có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng anh số tiền nợ gốc 200.000.000đ, nợ lãi 30.000.000đ, vợ chồng anh sẽ trả lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cho vợ chồng anh T và chị K.

\* Tại phiên tòa, chị Đỗ Thúy K trình bày: Chị thừa nhận có vay khoản nợ gốc và ngày tháng năm vay đúng như anh R và chị Q trình bày. Quá trình vay, vợ chồng chị có đóng lãi nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể số tiền bao nhiêu và không có tài liệu, chứng cứ gì thể hiện. Nay chị chấp nhận trả cho anh R và chị Q số tiền nợ gốc 200.000.000đ và số tiền nợ lãi 30.000.000đ; chị yêu cầu được nhận lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá của vợ chồng chị.

\* Đối với anh Lê Văn T vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của anh Lê Văn T: Mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên nhận ngày 21/9/2021 và hợp đồng cầm cố ghe ngày 24/11/2022 giữa anh Lê Văn T và chị Đỗ Thúy K với anh Phan Thế R (Kiên), đồng thời sự thừa nhận của chị K tại phiên tòa, thể hiện: Chị Đỗ Thúy K và anh Lê Văn T có vay của anh Phan Thế Kiên và chị Lê Hồng Q tổng số tiền gốc 200.000.000đ đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Khoản tiền vay này do anh T và chị K đứng ra giao dịch và sử dụng cho mục đích làm ăn, sinh hoạt chung của gia đình; quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh T đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T không có ý kiến phản đối nên buộc anh T và chị K phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh R và chị Q tổng số tiền vốn gốc 200.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Việc anh T không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì anh phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với mức lãi suất các bên thỏa thuận là cao so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh T và chị K không xác định

được số tiền lãi đã trả cụ thể bao nhiêu và không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở điều chỉnh. Tại phiên tòa, chị Q xác định số tiền lãi đã nhận khoảng 55.000.000đ và yêu cầu thêm số tiền lãi 30.000.000đ, sau khi xem xét, tính toán mức lãi suất theo quy định và đối trừ khoản lãi chị Q và anh R đã nhận thì số tiền lãi 30.000.000đ chị Q đặt ra yêu cầu vẫn phù hợp với mức lãi suất pháp luật quy định nên được chấp nhận.

[5] Đối với hợp đồng cầm cố ghe ngày 24/11/2022 giữa chị Đỗ Thúy K và anh Lê Văn T với anh Phan Thế Kiên thực tế để làm tin, không thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm nên cần hủy bỏ là phù hợp.

[6] Đối với giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số N<sup>0</sup> 210336 ngày 26/5/2021 mang tên Lê Văn T hiện do chị Q và anh R giữ nên buộc chị Q và anh R có trách nhiệm trả lại cho chị K và anh T khi chị K và anh T thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho anh R và chị Q.

[7] Về thời gian thanh toán nợ: Chị Q và anh R yêu cầu anh T và chị K thanh toán nợ cho anh, chị đợt đầu 130.000.000đ, các đợt sau mỗi tháng trả 10.000.000đ đến khi dứt điểm khoản nợ; chị K không đồng ý vì cho rằng không có khả năng trả như thế. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên không giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[8] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho anh R và chị Q nên buộc chị K và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Anh R và chị Q không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- ***Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình;***
- ***Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thế R (Kiên) và chị Lê Hồng Q – buộc chị Đỗ Thúy K và anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho anh R và chị Q tổng số tiền 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*). Trong đó, nợ gốc 200.000.000đ; nợ lãi 30.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Hủy hợp đồng cầm cố ghe ngày 24/11/2022 giữa chị Đỗ Thúy K và anh Lê Văn T với anh Phan Thế Kiên.

3/ Buộc chị Lê Hồng Q và anh Phan Thế R (Kiên) trả lại cho chị Đỗ Thúy K và anh Lê Văn T giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số N<sup>0</sup> 210336 ngày 26/5/2021 mang tên Lê Văn khi chị K và anh T thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị Q và anh R.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Đỗ Thúy K và anh Lê Văn T phải chịu 11.500.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Lê Hồng Q và anh Phan Thế R không phải chịu án phí, ngày 11/4/2024, chị Q và anh Kiên đã nộp tạm ứng án phí 6.200.000đ theo biên lai số: 4845 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Chị Lê Hồng Q và anh Phan Thế R, chị Đỗ Thúy K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**Hứa Minh Hải**